

ĐỒNG HÀNH

# CHAPTER 07

## MỤC LỤC · 目次

MỤC LỤC · 目次	1
1. CÁCH CHIA NHÓM	2
2. TÁC DỤNG CỦA VIỆC CHIA NHÓM	4
3. ĐỘNG TỪ THỂ ㅓ LÀ GÌ?	4
4. CÁCH BIẾN ĐỔI	5
5. CÓ THỂ BỎ QUA KIẾN THỨC ㅓ KHÔNG?	9

CÔNG  
HƯNG

HOÀNG  
DŨNG

THANH  
ĐẢM

THANH  
HIỆP

CAO  
DUY

HỮU  
ĐỨC

TUẤN  
KIỆT

QUỐC  
CÔNG

LÂM  
HƯNG

ANH  
TUẤN

HỮU  
THÀNH

MINH  
TRUNG

QUỐC  
VƯƠNG

facebook.com/hackuan

## 1. CÁCH CHIA NHÓM



KIẾN THỨC PHẦN NÀY ĐƯỢC TRÌNH BÀY  
TRONG TÀI LIỆU H6 – CHAPTER 07 TRANG 13-15

**Trong tiếng Nhật, động từ có 3 nhóm.**

▶ **Nhóm 3: gồm 2 động từ chính:**

来ます (きます): đến | します: chơi, làm (động từ giả)

• Ngoài ra còn bà con dòng họ của します, ta gọi chúng là “danh động từ+します”.

**Danh động từ là gì? Là danh từ nghĩa của chúng mang hàm ý động từ.**

Một số danh động từ như アルバイト (làm thêm), りょうこう (du lịch), カラオケ, hoặc các môn thể thao...

掃除 (そうじ): việc quét dọn (n)



そうじします: quét dọn (v)

Trong nhiều tài liệu H6 (từ chap 8), sẽ kí hiệu là **N・します**

Ví dụ さんか・します (さんかします) là một động từ nhóm 3 (Chapter 9C).

Nếu thực sự không hiểu lắm về vấn đề này, bạn có thể nhận diện bằng 1 trong 2 cách:

**[1] N là 2 chữ Kanji:**

運動します: nhóm 3

出します: không phải nhóm 3 đâu

**[2] Còn nếu không ghi Hán tự, trước します có ít nhất 3 chữ Hiragana thì nó sẽ là nhóm 3:**

かいものします: đây chắc chắn là nhóm 3 rồi!

はなします: trông có vẻ nhóm 3 nhưng thật ra không phải đâu!

\* Tuy nhiên, vì là trình độ sơ cấp, 2 cách nhận diện phía trên tạm thời là đủ và đúng với lượng từ bạn cần học. Nhưng càng học lên cao, sẽ có nhiều trường hợp khiến cách nhận diện này không đúng. Nhưng đừng lo, đến đó, bạn sẽ đủ kiến thức để tự xác định được.

▶ Nhóm 2 (thoả 1 trong 3 điều sau):

(a) **1 ます**: Chỉ có duy nhất 1 hiragana trước ます

VD: có người (います: chap 7A), ngủ (ねます:3C), xem (みます: 3B),  
着ます(きます mặc chapter 13).

Xui lắm là gặp chữ きます trên, khi đó sẽ phân biệt bằng Kanji (来 so với 着, hoặc cụm từ đi kèm).

日本へ来ます : đến Nhật	ふくを着ます: mặc quần áo
-------------------	---------------------

(b) cột え+ます: là những động từ mà trước ます là một chữ thuộc cột え như え, べ, せ, げ,... như ăn (たべます), dạy (おしえます), cho vào (いれます),...

(c) Nhóm 2 đặc biệt: tự xem, nhưng tính đến thời điểm trước bài 7, có:

起きます	おきます	thức dậy	CHAPTER 3C
借ります	かります	mượn	CHAPTER 5C

Một vài động từ sẽ xuất hiện sau chap 7:

	できます	có thể	9B
降ります	おります	bước xuống	9C
浴びます	あびます	tắm	12
落ちます	おちます	rơi	15

Những động từ nhóm 2 đặc biệt không có quá nhiều (~20) và càng ngày càng ít gặp khi học lên cao, nên đừng quá lo lắng. Khi gặp những từ như vậy, người hoặc tài liệu hướng dẫn sẽ giúp bạn chú ý tới chúng.

**NHƯ VẬY, NHỮNG ĐỘNG TỪ KHÔNG ĐƯỢC KỂ ĐẾN TRONG NHÓM 2, 3 THÌ THUỘC VỀ NHÓM 1.**

- Vì động từ trước ます chỉ có 2 dạng “cột い” và “cột え” nên hầu hết những động từ có 2 chữ hiragana trở lên và cột い đều là nhóm 1.

Chú ý những động từ sau vì rất dễ lẫn với nhóm 3, vì nó có dạng ~します, tuy nhiên, vì phần phía trước します không phải danh động từ, không phải 2 chữ Kanji, và cũng không phải 3 chữ hiragana trở nên, nên chúng sẽ vẫn là nhóm 1.

話します	はなします	nói chuyện	chapter 7
出します	だします	lấy ra	chapter 7
貸します	かします	cho mượn	chapter 7
探します	さがします	tìm kiếm	chapter 10
押します	おします	đẩy, ấn, nhấn	chapter 10, 14

## 2. TÁC DỤNG CỦA VIỆC CHIA NHÓM

Chia nhóm là để “chia thể”. “Thể” của động từ được hiểu là “một động từ những biến đổi thành dạng khác để phù hợp với công thức, tạo ý nghĩa riêng”. Ví dụ trong tiếng Anh, cấu trúc hoãn một việc gì đó “delay+V-ing”, thì “V-ing” được hiểu là “thể cần thiết” mà cấu trúc trên yêu cầu để tạo thành câu đúng. Tuy nhiên “thể trong tiếng Nhật” thường không dễ như vậy, mà phải biến đổi nhiều hơn, cũng như có nhiều thể hơn.

Việc chia nhóm không hẳn là cách duy nhất để biết 1 động từ được biến đổi thể nào (có thể xem danh sách chia sẵn “kết quả chia thể” để biết); nhưng việc nhớ nhóm là cách đơn giản nhất để có thể học lên cao, vì không thể nào có thể học thuộc tất cả các động từ được chia sẵn theo danh sách.

Ở những trình độ cao hơn, sẽ có nhiều thể hơn nữa (る、た、ない、 bị động,...).

Lí thuyết về các thể này cũng có cách biến đổi khác nhau ở các nhóm.

Do không thể biết được cũng như học thuộc tất cả các động từ (có thể có) trong tiếng Nhật, nên việc phân biệt nhóm là cách đơn giản nhất.

## 3. ĐỘNG TỪ して LÀ GÌ?

Để hiểu “thể て” là gì và tại sao phải biết đến nó, hãy nhìn cách dịch các câu sau:

わたしは しんぶんを よみます。 Tôi (sẽ) đọc báo.

#01 例

わたしは しんぶんを よみました。

Tôi đã đọc báo.

わたしは おんがくを ききました。

Tôi đã nghe nhạc.

Tôi đang đọc báo.

わたしは しんぶんを よんでいます。

Tôi đang nghe nhạc.

わたしは おんがくを きいています。

• Như vậy, để có được động từ dạng thể て (gọi tắt là V て), không phải chỉ cần bỏ bớt đuôi ます và thêm cụm từ cố định như chia quá khứ (ました) hoặc các mẫu câu Vたい, Vましょう,... mà cần phải có hình thức biến đổi phức tạp khác, mỗi nhóm khác nhau sẽ có cách biến đổi khác nhau.

#### 4. CÁCH BIẾN ĐỔI

Để cho dễ hiểu, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu cách biến đổi song song với việc thành lập các câu ví dụ luôn nhé. 2 mẫu câu cần nhớ trong chap 07 này là:



[V て]ください:

Hãy/vui lòng làm V



[V て]います

đang V

#### \* Cách chia

Nhóm 3: thay ます bằng て với tất cả trường hợp

THE ます	します	きます	benkyoushimasu	~します
▶ THE て	して	きて	benkyoushite	~して

#4 例

ぜひ <sup>き</sup>来てください。

Nhất định hãy đến nhé. (Một câu trong bài tập chap 5)

#5 例

アンナさんは ゲームを しています。

Anna đang chơi game.

#6 例

<sup>まいあさ</sup>毎朝、日本語を <sup>べんきょう</sup>勉強しています。

Mỗi sáng hãy học tiếng Nhật.

#7 例

もう一度<sup>いちど</sup>チェックしてください。

Hãy kiểm tra lại lần nữa đi.

(Như đã nói, Katakana+します vẫn tính là 1 động từ V3)

## Nhóm 2: thay ます bằng て với tất cả trường hợp (giống nhóm 3)

	みます	きます (mặc)	おきます (thức)	かります
▶	みて	きて	おきて	かりて

	たべます	おしえます	あけます	しめます
▶	たべて	おしえて	あけて	しめて

#8 例

たくさん <sup>やさい</sup>野菜と <sup>くだもの</sup>果物を <sup>た</sup>食べてください。

Hãy ăn nhiều rau và trái cây.

#9 例

<sup>ごぜん</sup>午前 6 時に <sup>お</sup>起きてください。

Hãy thức dậy lúc 6h sáng.

#10 例

ダニエルさんは テレビを <sup>み</sup>見えています。

Anh Daniel đang xem TV.

VD:

#778

パクさんは ワンさんに サラダの<sup>つく</sup>作り<sup>かた</sup>方を <sup>おし</sup>教えています。

**Paku đang chỉ cho Wan cách làm món salad.**

Nhóm 1: cũng là nhóm rắc rối nhất

với 5 kiểu chia khác nhau và một lưu ý đặc biệt.

<b>ĐẶC BIỆT</b>	行きます ▶	行って
	(いきます <b>chuyển thành</b> いて)	

VD:	らいねん ほっかいどう りょこう い 来年、北海道へ 旅行に行ってください。
#7T9	Năm sau, hãy đi du lịch Hokkaido.

<b>1</b>	「？」きます <b>chuyển thành</b> 「？」いて (bỏ き)			
	かきます	ひきます	ききます	はたらきます
▶	かいて	ひいて	きいて	はたらいて

VD:	カタカナで なまえ か カタカナで 名前を 書いてください。
#7T10	Hãy viết tên bằng Katakana.

VD:	リーさんは I B Mで はたら リーさんは I B Mで 働いています。
#7T11	Anh Lee đang làm việc tại IBM.

VD:	だれ 誰が ギターを ひ 誰が ギターを 弾いていますか。
#7T12	Ai đang chơi guitar vậy?

<b>2</b>	「？」ぎます <b>chuyển thành</b> 「？」いで (bỏ ぎ)		
	およぎます	ぬぎます	いそぎます
▶	およいで	ぬいで	いそいで

#16 例

プールで およ  
プールで 泳いでいます。  
Tôi đang bơi ở hồ bơi.

3	「？」います、「？」ります、「？」ちます、 cùng chuyển thành 「？」って (nhớ bỏ い/り/ち)			
	かいます	かえります	とります	もちます
▶	かって	かえって	とって	もって

#19 例

つかいます

ルームメイトは パソコンを 使っています。

Bạn cùng phòng của tôi đang sử dụng máy tính.

#20 例

かえります

うちへ かえってください。

Hãy trở về nhà.

#22 例

たちます

たってください。

Hãy đứng lên.

4	「？」みます、「？」びます、「？」にます、 cùng chuyển thành 「？」んで (bỏ みびに)			
	のみます	やすみます	あそびます	しにます
▶	のんで	やすんで	あそんで	しんで

#14 例

やすみます

きょう 今日、アルバイトを やすんでください。

Hãy nghỉ làm thêm hôm nay đi.

VD:

#7T15

こどもは こうえん 公園で あそんでいます。

Bọn trẻ đang chơi đùa ở công viên.

5	「？」します chuyển thành 「？」して			
	はなします	だします	かします	わたします
▶	はなして	だして	かして	わたして



VD: #7T16	N A Mさんと 話しています。 <b>Tôi đang nói chuyện với Nam.</b>
VD: #7T17	れいぞうこ ぶたにく だ 冷蔵庫から 豚肉を 出してください。 <b>Hãy lấy thịt heo trong tủ lạnh ra.</b>

## 5. CÓ THỂ BỎ QUA KIẾN THỨC V て KHÔNG? 🌱

Có. Thể て cũng chỉ là một “công cụ” để thành lập một số mẫu câu nhất định trong tiếng Nhật. Việc bỏ qua nó sẽ khiến bạn không hiểu những mẫu câu đó thôi, chứ không phải không thể học thêm kiến thức mới.

**Tuy nhiên, thể て đóng vai trò cực kì quan trọng trong tiếng Nhật.**

Ngoài 2 mẫu câu “hãy” và “đang” vốn dùng nhiều trong đời sống, một số mẫu câu sau cũng cần thể て như một mảnh ghép hoàn chỉnh.

バスに<sup>の</sup>乗って、公園で<sup>こうえん</sup> おります。Lên xe bus rồi xuống ở công viên.

吸<sup>す</sup>ってはいけません。Không được hút thuốc.

着<sup>き</sup>物を<sup>もの</sup> 着<sup>き</sup>てみます。Thử mặc kimono.

アンナさんは<sup>まんが</sup>漫画を<sup>よ</sup> 読んでくれた。Chị Anna đã đọc truyện tôi nghe.

Như vậy, thể て rõ ràng là quan trọng rồi nhỉ.

Có gì sai sót mong nhận được góp ý.

Chúc mọi người học tập tốt, cảm ơn đã dùng tài liệu từ H6 <3